TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 -2024
V/v: " *Tranh chấp ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 969/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Bạch Thị H, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ A, Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- ***Bị đơn***: Anh Trần Thạch N, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(Chị H, anh N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bạch Thị H trình bày :

Chị và anh Trần Thạch N đăng kí kết hôn ngày 07/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2017 cấp ngày 07/6/2017, do cả hai đều tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều bất hòa không thể hàn gắn được. Chị và anh

N đã ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay, chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Trần Thạch N, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thạch N.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Bạch Bảo N1, sinh ngày 23/5//2017. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N1, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Chị Bạch Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 21/5/2024.

- Bị đơn anh Trần Thạch N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham giam phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh N đều vắng mặt, không có lời khai của anh N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bạch Thị H.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Bạch Thị H, giao cháu Trần Bạch Bảo N1, sinh ngày 23/5//2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Thạch N tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

- Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh N.

- Quan hệ pháp luật: Chị Bạch Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Thạch N. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ là "Tranh chấp ly hôn".

- Thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Thạch N là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị H và anh Trần Thạch N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2017 cấp ngày 07/6/2017. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, hôn nhân giữa chị Bạch Thị H và anh Trân Thạch N2 là hôn nhân hợp pháp.

Chị H yêu cầu xin ly hôn anh N2 vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N2 trầm trọng, xảy ra nhiều mâu thuẫn trong hôn nhân. Chị H và anh N2 đã ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay.

Bị đơn anh Trần Thạch N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này xác định anh N không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị H, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do anh N không tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Bạch Thị H được ly hôn anh Trần Thạch N.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là cháu cháu Trần Bạch Bảo N1, sinh ngày 23/5//2017. Chị H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Bảo N1 đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến của cháu N1 có nguyện vọng được sống với chị H. Vì vậy, giao cháu Trần Bạch Bảo N1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị H nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung: Chị H khai không nên không xét.

[5] Về nợ chung : Chị H khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Bạch Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bạch Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Trần Thạch N.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bạch Bảo N1, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Bạch Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời anh Trần Thạch N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bạch Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015039 ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Bạch Thị H và anh Trần Thạch N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên